

QUAN NIỆM CỦA SINH VIÊN KHOA TÂM LÝ - GIÁO DỤC TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM - ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN VỀ HỌC SINH CÓ NĂNG KHIẾU TRÍ TUỆ

Phí Thị Hiếu*, Nguyễn Thị Thanh,
Bàn Thị My, Nhâm Thị Phương Thảo
Trường Đại học Sư phạm – ĐH Thái Nguyên

TÓM TẮT

Trong bài báo, các tác giả đã trình bày kết quả nghiên cứu quan niệm của sinh viên khoa Tâm lý – Giáo dục trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên về học sinh có năng khiếu trí tuệ. Kết luận được rút ra từ nghiên cứu là: Biểu tượng về học sinh có năng khiếu trí tuệ trong quan niệm của SV là hết sức mờ nhạt. Các phẩm chất được miêu tả mang tính chất tản mạn. Nhiều phẩm chất đặc trưng của học sinh có năng khiếu trí tuệ đã không được chỉ ra và ngược lại. Có thể nói, sự thiếu vắng những tài liệu khoa học về năng khiếu, về trẻ em có năng khiếu trí tuệ là nguyên nhân của thực trạng trên.

Từ khoá: quan niệm, năng khiếu, năng khiếu trí tuệ, sinh viên, phẩm chất

Năng khiếu – đó là một phẩm chất tâm lý có tính hệ thống được phát triển trong suốt cuộc đời, nó xác định khả năng đạt được thành tích cao, những kết quả xuất chúng bởi con người ở một hoặc một vài loại hình hoạt động trong sự so sánh với những người khác. Đứa trẻ có năng khiếu là đứa trẻ nổi bật lên bởi những thành tích rực rỡ, rõ rệt và đôi khi là xuất chúng (hoặc có những tiền đề bên trong dành cho những thành tích như thế) trong một hoặc một vài lĩnh vực hoạt động [1].

Năng khiếu trí tuệ - đó là một hệ thống phức tạp, nhiều chiều của những phẩm chất tâm lý. Nó không chỉ bao gồm những phẩm chất nhận thức vượt trội mà cả động cơ, nhân cách, giá trị và cả những phẩm chất tâm lý cá nhân khác của con người [3].

Sự hình thành và phát triển năng khiếu chịu ảnh hưởng của nhiều yếu tố bao gồm cả những yếu tố di truyền và những yếu tố xã hội. Ngoài những lý thuyết khoa học về năng khiếu được xây dựng trên những số liệu khoa học thực nghiệm được các nhà nghiên cứu sử dụng, trong cuộc sống đời thường còn tồn tại những quan niệm khác nhau về năng khiếu và người có năng khiếu. Những quan niệm này có thể ảnh hưởng mạnh mẽ đến việc phát hiện

và hiện thực hóa năng khiếu của con người. Đặc biệt, quan niệm của những người làm công tác giáo dục về người có năng khiếu ảnh hưởng tới việc phát hiện, giáo dục và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu. Tuy nhiên, hiện nay vấn đề năng khiếu ở nước ta còn ít được quan tâm nghiên cứu và rất hiếm những tài liệu khoa học về lĩnh vực này. Điều đó làm hạn chế hiểu biết của con người về năng khiếu, về những đặc điểm tâm lý của người có năng khiếu. Xuất phát từ những lý do trên, tháng 9 năm 2012 chúng tôi đã tiến hành nghiên cứu quan niệm của sinh viên (SV) khoa Tâm lý – Giáo dục trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên (ĐHSP – ĐHTN) - những nhà giáo dục trong tương lai - về năng khiếu và học sinh có năng khiếu trí tuệ. Kết quả nghiên cứu sẽ là cơ sở để đề ra các biện pháp nâng cao hiểu biết cho sinh viên về vấn đề này. Với mục đích nghiên cứu phát hiện và so sánh, chúng tôi đã lựa chọn SV năm thứ nhất (K47) và năm thứ ba (K45) làm khách thể điều tra. Các phương pháp cơ bản được sử dụng để nghiên cứu là: miêu tả tự do, điều tra bằng Anket, đàm thoại và sử dụng toán thống kê để xử lý kết quả nghiên cứu. Số lượng khách thể của phương pháp miêu tả tự do: 58 SV năm thứ 3, 38 SV năm thứ nhất. Số lượng SV tương ứng của phương pháp điều tra bằng Anket là 56 và 41 SV.

* Tel: 01656634388; Email: hieusptn@gmail.com

Phân tích nội dung các phiếu miêu tả tự do, chúng tôi thống kê được 13 phẩm chất tâm lý của học sinh có năng khiếu. Trong số đó có 6 phẩm chất thuộc về nhận thức, 2 phẩm chất thuộc về xúc cảm-tình cảm, 3 phẩm chất thuộc về động cơ, ý chí. Kết quả thu được từ phương pháp này được so sánh với kết quả của phương pháp điều tra bằng Anket để thấy được rõ ràng hơn quan niệm của SV về học sinh có năng khiếu trí tuệ.

QUAN NIỆM VỀ CÁC PHẨM CHẤT THUỘC LĨNH VỰC NHẬN THỨC CỦA HỌC SINH CÓ NĂNG KHIẾU TRÍ TUỆ

Thống kê những phẩm chất thuộc về nhận thức của người có năng khiếu trí tuệ được SV mô tả, chúng tôi thu được kết quả sau:

Kết quả bảng 1 cho thấy:

- Số lượng những phẩm chất thuộc lĩnh vực nhận thức của học sinh có năng khiếu trí tuệ được chỉ ra rất nghèo nàn. Những đặc điểm nổi bật như nhu cầu nhận thức cao; tính độc lập, tính phê phán của tư duy; khả năng sáng tạo; năng lực ngôn ngữ; hứng thú với cái mới... đã không được SV nhận thấy. Chúng tôi cho rằng, sự thiếu vắng kinh nghiệm trong quan hệ với những người có năng khiếu, thiếu những tri thức về tâm lý học năng khiếu ở SV là nguyên nhân của thực trạng này.

- Những phẩm chất được nhắc đến nhiều hơn cả là năng lực nhận thức nhanh (86,7%), trí nhớ tốt (60,6%), tốc độ tư duy, tưởng tượng cao (58,5%). Đây là những phẩm chất bộc lộ rõ trong hoạt động học tập của học sinh có năng khiếu trí tuệ nên được SV nhận diện một cách dễ dàng. Các đặc điểm khác như: khả năng quan sát tốt, khả năng tiếp nhận và xử lý thông tin nhanh đều chiếm tỷ lệ thấp (15,9% và 12,8%).

- So sánh quan niệm của SV K45 và K47 về lĩnh vực này chúng tôi nhận thấy: Ba phẩm chất rất quan trọng của người có năng khiếu trí tuệ được nhiều SV K45 chỉ ra hơn so với SV K47 là: năng lực nhận thức nhanh; tốc độ tư duy, tưởng tượng tương đối cao; khả năng tiếp nhận và xử lý thông tin nhanh (tỷ lệ tương ứng ở 2 nhóm khách thể là 89,2%, 66,1%; 47,4% và 84,2%; 21,4%; 0%). Theo chúng tôi, tuổi đời cùng với kiến thức các môn Tâm lý học, Giáo dục học của sinh viên là nguyên nhân của thực trạng trên. Nghiên cứu của chúng tôi được tiến hành từ cuối tháng 9 năm 2012, khi SV K47 vừa mới nhập học. Các em hoàn toàn chưa có những kiến thức về lĩnh vực Tâm lý học, Giáo dục học - những môn học có thể giúp các em biết được những thuật ngữ chuyên ngành để gọi tên và nhận diện các đặc điểm của người có năng khiếu mà các em quan sát thấy.

Bảng 1. Quan niệm về các phẩm chất thuộc lĩnh vực nhận thức của học sinh có năng khiếu trí tuệ (kết quả của phương pháp miêu tả tự do)

STT	Các phẩm chất	SVK45 (N=56)	SVK47 (N=38)	Tổng (N=94)
1	Năng lực nhận thức nhanh	50 89,2%	32 84,2%	47 86,7%
2	Cảm giác nhạy bén	7 12,5%	9 23,7%	16 17,0%
3	Năng lực quan sát tốt	6 10,7%	9 23,7%	15 15,9%
4	Trí nhớ tốt	29 51,8%	28 73,7%	57 60,6%
5	Tốc độ tư duy, tưởng tượng tương đối cao	37 66,1%	18 47,4%	55 58,5%
6	Khả năng tiếp nhận và xử lý thông tin nhanh	12 21,4%	0	12 12,8%

Sử dụng các câu hỏi trong bảng Anket với tính chất bổ trợ, chúng tôi đề nghị SV lựa chọn 1 trong 5 phương án trả lời: hoàn toàn đồng ý (HTĐY); đồng ý (ĐY); khó trả lời (KTL); không đồng ý (KĐY); hoàn toàn không đồng ý (HTKĐY) và thu được kết quả như sau:

Bảng 2. Quan niệm về năng lực nhận thức của trẻ em có năng khiếu trí tuệ và ảnh hưởng của nó tới hoạt động của trẻ (kết quả của phương pháp điều tra bằng Anket)

STT	CÁC KHẲNG ĐỊNH	ĐY & HTĐY	KTL	KĐY & HTKĐY
1	Mặc dù những trẻ em có năng khiếu trí tuệ có thể hứng thú với nhiều lĩnh vực nhưng chúng không phải là người có năng khiếu trong tất cả các lĩnh vực, ở tất cả các môn học	74 76,3%	8 8,2%	15 15,5%
2	Mặc dù năng lực tổ chức và sáng tạo thường hiện diện ở trẻ em có năng khiếu nhưng không phải tất cả những đứa trẻ này đều sở hữu các năng lực đó	67 69,1%	25 25,8%	5 5,1%
3	Do trẻ em có năng khiếu trí tuệ có hứng thú rộng rãi, có lòng ham hiểu biết và nhanh chóng chiếm lĩnh bản chất của vấn đề nên chúng thường gặp phải những khó khăn trong công việc cùng nhau với những đứa trẻ khác	37 38,1%	25 25,8%	35 36,1%
4	Từ khi còn nhỏ trẻ em có năng khiếu trí tuệ thường nổi bật hơn bạn cùng tuổi bởi tính sáng tạo và trí tưởng tượng “bay bổng”	72 74,2%	17 17,5%	8 8,2%
5	Trẻ em có năng khiếu trí tuệ không gặp phải bất kỳ khó khăn nào trong học tập, trong cuộc sống	11 11,3%	8 8,2%	78 80,4%

Kết quả bảng trên cho thấy: tỷ lệ phần trăm các câu trả lời đúng ở các khẳng định khác nhau phân bố không đồng đều. Cụ thể, 76,3% SV đồng tình với ý kiến “Mặc dù những trẻ em có năng khiếu trí tuệ hứng thú với nhiều lĩnh vực nhưng chúng không phải là người có năng khiếu trong tất cả các lĩnh vực, ở tất cả các môn học”; 69,1% quan niệm “Mặc dù năng lực tổ chức và sáng tạo thường hiện diện ở trẻ em có năng khiếu nhưng không phải tất cả những đứa trẻ này đều sở hữu các năng lực đó”. Điều này phản ánh quan niệm tương đối khách quan của phần lớn SV về những đặc điểm chung của trẻ em có năng khiếu và việc xác định đúng đắn những giới hạn có thể của sự phát triển các năng khiếu, nó phù hợp với những quan niệm về trẻ em có năng khiếu được miêu tả bởi các nhà tâm lý học [2;3;4]. Nếu như khi miêu tả tự do, SV chưa chỉ ra được phẩm chất *tính sáng tạo* của người có năng khiếu trí tuệ thì trước câu hỏi: “*Từ khi còn nhỏ trẻ em có năng khiếu trí tuệ thường nổi bật hơn bạn cùng tuổi bởi tính*

sáng tạo và trí tưởng tượng “bay bổng” đã có 74,2% SV có câu trả lời phù hợp.

Tuy nhiên, tính chất mâu thuẫn trong quan niệm của SV một lần nữa lại bộc lộ khi mà một mặt chỉ có 38,1% SV nhận thấy: “*Do trẻ em có năng khiếu trí tuệ có hứng thú rộng rãi, có lòng ham hiểu biết và nhanh chóng chiếm lĩnh bản chất của vấn đề nên chúng thường gặp phải những khó khăn trong công việc cùng nhau với những đứa trẻ khác*”, mặt khác có đến 80,4% người được hỏi không đồng ý với khẳng định: “*Trẻ em có năng khiếu trí tuệ không gặp phải bất kỳ khó khăn nào trong học tập, trong cuộc sống*”. Mức độ chênh lệch ở khẳng định này của SV K45 và K47 là không đáng kể (78,6% và 82,9%)

QUAN NIỆM VỀ CÁC PHẨM CHẤT THUỘC LĨNH VỰC XÚC CẢM, TÌNH CẢM CỦA HỌC SINH CÓ NĂNG KHIẾU TRÍ TUỆ

Chỉ có 2 đặc điểm thuộc về xúc cảm-tình cảm của người có năng khiếu trí tuệ được SV nhận diện với số ý kiến không cao, đó là: Cởi mở

trong giao tiếp với mọi người (52,1%); nhiệt tình giúp đỡ những bạn học kém hơn mình (11,7%). Hơn nữa, đây không phải là những phẩm chất cơ bản thuộc về xúc cảm- tình cảm của người có năng khiếu trí tuệ. Các phẩm chất đặc trưng của người có năng khiếu trí tuệ như lòng khao khát hoạt động sáng tạo; say mê các vấn đề thuộc lĩnh vực mình có năng khiếu; tự tin; nhạy cảm cao với những tác động về mặt cảm xúc; dễ bị tổn thương; có năng lực điều chỉnh cảm xúc tiêu cực hoàn toàn không được chỉ ra. Tuy nhiên, với khẳng định: “*Trẻ em thường thể hiện niềm đam mê đặc biệt của mình trong lĩnh vực mà nó có năng khiếu*” chúng tôi đã nhận được 85 ý kiến (87,6%) đồng tình, trong đó có 39,3% SV K45 và 48,8% K47 hoàn toàn đồng ý với điều này. Như vậy, biểu tượng về người có năng khiếu trí tuệ với những đặc điểm nổi bật chưa được hình thành rõ nét trong quan niệm của SV thuộc nghiên cứu của chúng tôi. Do đó, khi yêu cầu nhận diện những đặc điểm này, họ có thể chỉ ra đúng nhưng lại gặp khó khăn khi được đề nghị tự gọi tên chúng.

QUAN NIỆM VỀ CÁC PHẨM CHẤT THUỘC LĨNH VỰC ĐỘNG CƠ, Ý CHÍ VÀ NHỮNG NÉT NHÂN CÁCH KHÁC CỦA HỌC SINH CÓ NĂNG KHIẾU TRÍ TUỆ

Rất ít các phẩm chất nhân cách khác của học sinh có năng khiếu được SV nhận thấy. Ba đặc điểm với tần số xuất hiện thấp được chỉ ra trong các phiếu miêu tả tự do là: có nghị lực (7,4%), lạc quan yêu đời (27,6%), chăm chỉ, cần mẫn (8,5%). Hơn nữa, những đặc điểm này có thể được bắt gặp phổ biến ở nhiều người không phải là người có năng khiếu. Những phẩm chất quan trọng thuộc về động cơ, ý chí và một số nét nhân cách khác của người có năng khiếu như: kiên trì; thường xuyên hướng đến địa vị thủ lĩnh; theo đuổi đến cùng mục đích đặt ra; tinh thần vượt khó và tinh thần tự chủ cao; tính cầu toàn đã không được đề cập tới.

Khi tiến hành đàm thoại, một SV đã bộc bạch: “...*Thú thực, chưa bao giờ em hình dung thế nào là người có năng khiếu. Khi*

được hỏi em mới nghĩ tới điều này”. Việc thiếu quan tâm tới lĩnh vực năng khiếu như vậy có thể lý giải tại sao rất ít các đặc điểm tâm lý của người có năng khiếu trí tuệ được chỉ ra khi SV miêu tả tự do.

KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

Kết quả thu được từ các phương pháp nghiên cứu của chúng tôi cho thấy: Biểu tượng về học sinh có năng khiếu trí tuệ ở SV khoa Tâm lý - Giáo dục, trường ĐHSP – ĐHTN rất mờ nhạt. Những phẩm chất được chỉ ra mang tính tản mạn. Nhiều đặc điểm được miêu tả không mang tính đặc thù và không chỉ thuộc về những học sinh có năng khiếu trí tuệ mà có phổ biến ở nhiều bình thường người khác. Ngược lại, nhiều phẩm chất quan trọng, đặc trưng cho người có năng khiếu trí tuệ đã không được nhận thấy. Có thể nói, sự thiếu vắng những tài liệu khoa học về năng khiếu, việc ít quan tâm tới người có năng khiếu là nguyên nhân của thực trạng trên. Do đó, cần tiến hành nhiều hơn những nghiên cứu về năng khiếu, trẻ em có năng khiếu để làm phong phú những vấn đề lý luận và thực tiễn thuộc lĩnh vực này; cần trang bị kiến thức tâm lý học năng khiếu cho SV Sư phạm bằng nhiều hình thức khác nhau như báo cáo chuyên đề, tổ chức các Hội thảo chuyên đề về năng khiếu để trao đổi và phổ biến rộng rãi những thông tin thu được từ những nghiên cứu khoa học, kích thích sự quan tâm đặc biệt tới lĩnh vực này...

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Phùng Thị Hằng, Phí Thị Hiếu (2010), “Vấn đề năng khiếu trong Tâm lý học”, *Tạp chí giáo dục*, số 248.
2. Попова Л.В (2006). Психология одаренности. Москва.
3. Психология одаренности детей и подростков (1996). Под ред. Лейтеса Н.С. М.: изд-во «Академия»
4. Щебланова Е.И. (2004). Психологическая диагностика одаренности школьников: проблемы, методы, результаты исследований и практики: проблемы, методы, результаты исследований и практики. Москва – Воронеж.

SUMMARY

**THE CONCEPTS OF INTELLECTUALLY GIFTED CHILDREN
IN STUDENTS OF PEDAGOGY AND PSYCHOLOGY FACULTY
OF COLLEGE OF EDUCATION - THAI NGUYEN UNIVERSITY**

**Phi Thi Hieu^{*}, Nguyen Thi Thanh,
Ban Thi My, Nham Thi Phuong Thao**
College of Education – TNU

In the paper, the authors present the results of research concepts in students – College of Education – Thai Nguyen University of gifted children. Conclusions drawn from the study: Icon of gifted students in the intellectual conception of students is very faint. These qualities are described in anecdotal nature. Many quality characteristics of gifted students were not only intellectual and vice versa.

Key words: *concepts, gifted, intellectual gifted, student, quality*

Ngày nhận bài: 03/5/2013; Ngày phản biện: 14/5/2013; Ngày duyệt đăng: 02/10/2013

Phản biện khoa học: TS. Phùng Thị Hằng – Trường Đại học Sư phạm – ĐH Thái Nguyên

^{*} Tel: 01656634388; Email: hieusptn@gmail.com